**TUẦN 30** ( Từ ngày 10 / 4 đến 14 /4/2023)

**Thứ Hai ngày 10 tháng 4 năm 2023**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tham gia ngày sách Việt Nam. Các sao nhi đồng cam kết**

**giữ gìn vệ sinh môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS có ý thức rèn luyện kĩ năng đọc sách, học thói quen trân trọng, nâng niu sách.

- HS biết quy tắc ứng xử ở thư viện.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một vài cuốn sách bất kỳ

- Thư viện, tủ sách lớp

- Trong lớp học, Bàn ghế kê thành dãy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV dùng quả bóng tung cho một số HS, đề nghị HS nhớ lại bất kỳ một nhân vật nào trong sách mà em từng đọc  **2. Hình thành kiến thức( 28-30’)**  + Đã em nào từng đi mua sách cùng bố mẹ ở hiệu sách chưa? Ở đó có nhiều sách không? Em có muốn đến đó nữa không?  + Đã ai từng đến thư viện? Ở đó có nhiều sách không? Thư viện dành cho ai đến đọc sách nhỉ?  + Ở lớp chúng ta có tủ sách (giá sách) của lớp. Ở nhà em có tủ sách, giá sách không? Ai thường lấy sách từ đó ra để đọc?  - GV kết luận: Sách có rất nhiều. Mọi người đều nâng niu, giữ gìn để sách không rách, không hỏng.  \*Giới thiệu sách  - GV yêu cầu lần lượt HS giới thiệu một cuốn sách em đã đọc: Nhà xuất bản ,tác giả , tên của cuốn sách.  -> KL: Đó là những thông tin chúng ta nên đọc và ghi nhớ.  Hoạt động 2:cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường  - Ngoài việc các em biết giữ gìn vệ sinh thân thể của bản thân thì chúng ta còn phải biết giữ gìn vệ sinh ở những nơi công cộng!!!  - Các em hãy suy nghĩ và trả những câu hỏi sau đây (các em có thề thảo luận theo nhóm đôi): + Theo em những việc làm nào thể hiện sự giữ gìn vệ sinh nơi công cộng ? + Theo em những hành động nào là không giữ gìn vệ sinh nơi công  3. Củng cố, dặn dò(2-3’)  Nhận xét tiết học | - HS thực hiện yêu cầu  - HS trả lời  - HS kể  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  Nhi đồng trả lời  – Phụ trách sao kết luận  Nhi đồng trả lời  – Phụ trách sao kết luận |

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 61. Tiết 3 : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000 - Ôn tập về so sánh số, đơn vị đo độ dài mét, hình phẳng và vị trí ( trong – ngoài).

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ( theo thứ tự từ trái sang phải ) trong phạm vi các số và phép tính đã học .

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động giúp HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi,máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**: (2 – 3`)  **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài  - Giới thiệu – ghi tên bài: Luyện tập  **2. Hoạt động thực hành : (30-32’)**  **\*** *Mục tiêu:* Củng cố, ôn tập kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000; ôn tập về so sánh số, đơn vị đo độ dài mét, cũng như ôn tập về hình phẳng và vị trí (trong-ngoài)  \* PP: thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:** (6 – 7’)  - Muốn biết trâu sẽ ăn bó cỏ nào , em làm thế nào ?  **-** Vì sao trâu sẽ ăn bó cỏ màu nâu ?  - Nêu các KT ôn tập qua bài 1?  \* Liên hệ giáo dục: Trâu là con vật người nông dân dùng để kéo cày, nó ăn cỏ. Các em cần phải chăm sóc và bảo vệ nó.  **Bài 2**: Chọn kết quả đúng ( 5 – 6`)  - GV giao NV: suy nghĩ cá nhân, thống nhất kết quả N2, ghi kết quả vào b.c  - Chữa bài, chốt đúng - Nhận xét  - Để chọn kết quả đúng ta cần làm gì ?  - Trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ ta làm theo thứ tự nào ?  =>*Trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ ta làm theo thứ tự từ trái sang phải*  **Bài 3**: Tính ( 9 – 10`)  - Muốn tìm hiệu của hai số em cần biết gì ?  - Số lớn nhất nằm trong hình tròn là số nào ?  - Số bé nhất nằm trong hình vuông là số nào ?  - Nhận xét  - Tìm hiệu 2 số ta làm thế nào ?  - Bài giúp em ôn tập những KT nào ?  \***Thư giãn:** 1 phút  **Bài 4:**( 6 – 7’)  - Dựa vào SGK kể tên các cây cầu nổi tiếng của Việt Nam ?  - Nêu chiều dài của các cây cầu đó ?    *- Soi chữa bài, chia sẻ*  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Liên hệ : Ở Hải Phòng có những cây cầu nổi tiếng nào ?  -Mở rộng : Cầu Trường Tiền ngắn hơn cầu Rồng bao nhiêu mét?”  **Bài 5:** Số (5 – 6’)  - Bài có mấy yêu cầu ?  - GV chốt: Nhấc 1 que tính ở số 8 (để được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8) khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798.  b/ GV cho HS làm vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa bài.  - Kết quả 798 – 780 = 18  - Nhận xét, tuyên dương  =>*Thay đổi vị trí các que tính ta có thể được các số khác nhau*  **3.Củng cố(2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | Cả lớp hát  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  (Tìm kết quả của phép trừ ghi trên mỗi bó cỏ.)  - Làm việc cá nhân, trao đổi N2  - Đại diện trình bày.  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - HS thực hiện  (Thực hiện tính toán từng phần)  - Đọc, nêu yêu cầu bài.  (Biết số lớn nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm trong h.vuông)  ( số 842)  ( số 569)  - Suy nghĩ làm b.c  - HS nêu  - HS đọc thầm nội dung bài.  - HS kể: Cầu Rồng ( Đà Nẵng ), cầu Bãi Cháy ( Quảng Ninh, …  – HS nêu  - HS suy nghĩ làm vở  Bài giải  a) Cầu Bến Thuỷ 2 dài nhất. Cầu Trường Tiển ngắn nhất.  b) Cầu Bãi Cháy dài hơn cầu Trường Tiền số mét là:  903 - 403 = 500 (m)  Đáp số: b) 500 m.  - Hs kể : Cầu Bính, cầu Hoàng Văn Thụ.  - HS đọc thầm nội dung bài.  - HS thao tác cá nhân với que tính, k.tra N2 - thực hiện yêu a  HS làm vào bảng con |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 21. Đọc : Mai An Tiêm (Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức kĩ năng :Giúp HS:

- Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện *Mai An Tiêm.*

-Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lởi các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện *Mai An Tiêm.* Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh (VD: khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS vê' các chi tiết nhìn thấy trong tranh như đảo hoang, dưa hấu,...).

**2.Phát triển năng lực**

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên,...).

**3.Phát triển phẩm chất**

Tự hào vể đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

-GV chuẩn bị tranh minh hoạ câu chuyện phóng to; 4 tranh gợi ý kể lại từng đoạn câu chuyện.

- HS: Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối: (3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Giới thiệu chủ điểmTạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành:*  **-**Cho học sinh quan sát tranh giới thiệu chủ điểm :Con người Việt Nam **.**  + GV yêu cầu 1-2 Hs đọc câu đố:  *Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen*  *Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?*  *+* GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu các em chú ý vào những đặc điểm của các sự vật. Kết nối các đặc điểm đó với nhau để phán đoán xem những đặc điểm đó là của quả gì.  - GV nx, dẫn vào giới thiệu bài mới.  2. Khám phá  *\*Mục tiêu*: -Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện *Mai An Tiêm.*  \* *Cách tiến hành:*  **a.Đọc văn bản (33-35’)**  -Gv đọc mẫu- Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - Bài chia làm mấy đoạn?  +Gv chốt 4 đoạn hs đánh dấu vào sách  -Yêu cầu hs tìm từ khó trong bài ?  - GV chốt đưa bảng : *hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận…*  *-* GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu  Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  - câu dài: *Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.*  - HD luyện đọc câu dài, đọc mẫu.  -Luyện đọc đoạn:  -Hướng dẫn đọc đoạn 1 : Đọc rõ ràng lời kể, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu .  -Hướng dẫn đọc đoạn 2 : Đọc ngắt hơi đúng câu dài .  -Hướng dẫn đọc đoạn 3 : Đọc đúng lời suy nghĩ của Mai An Tiêm, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu .  -Hướng dẫn đọc đoạn 4 : Đọc ngắt nghỉ đúng sau dấu câu, giọng vui .  \*GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo dãy.  -Em hiểu thế nào là *(đảo hoang, hối hận) ?*  -GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB *(đảo hoang, hối hận).*  +HD đọc cả bài : Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện  +GV nhận xét và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi (đọc hiểu).  **Tiết 2: Trả lời câu hỏi (12-14’ )**  -Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1 trong sgk/tr.93.  **-**GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời câu hỏỉ.  +Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang?  -Các nhóm nêu ý kiến.  -Gv nhận xét chốt ý đúng  + Mai an Tiêm nghĩ gì khi nhặt và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống ?  -Gv nhận xét chốt ý đúng  +Nói tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An tiêm đã trồng?  -Gv nhận xét chốt ý đúng : Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có tên là dưa hấu.  -Theo em Mai An Tiêm là người thế nào ?  \*Gv chốt : Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo .  + Qua bài em hiểu được điều gì?  \* Gv chốt nội dung bài .  -Em rút ra bài học gì ?  +Gv chốt liên hệ tính cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm chăm học,…..  **c. Luyện đọc lại (5-6’)**  -Hướng dẫn đọc diễn cảm toàn bài :Giọng đọc tình cảm nhấn giọng từ nêu cách nghĩ của Mai An tiêm .  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Nhận xét, khen ngợi.  **6. Luyện tập theo văn bản đọc (11-12’)**  Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.  - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93 –Gv chốt yêu cầu trong tâm của bài .  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.  -Gv nhận xét chốt các từ chỉ hoạt động trong đoạn văn :*khắc, thả, nhờ, đưa, vớt dâng ;trở về,..*  - Tuyên dương, nhận xét.  **Bài 2**Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.  -Bài yêu cầu gì?  –Gv chốt yêu cầu bài .  - GV hướng dẫn cách thực hiện.  -Chữa soi bài  -HS, GV nhận xét.  \*GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi viết câu.Chữ cái đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.  \*Chốt câu đúng và hay .  **3. Củng cố, dặn dò ( 2-3’)**  - Thế nào là từ chỉ hoạt động ?  - Liên hệ việc làm ở nhà giúp đỡ gia đình .  - GV nhận xét giờ học. | Học sinh quan sát tranh  Hs đọc câu đố  HS trả lời: quả dưa hấu  Hs đọc thầm chia đoạn.  -Hs nêu cách chia đoạn (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ra đảo hoang.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *quần áo.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *gieo trồng khắp đảo.*  + Đoạn 4: Phần còn lại.  -Hs tự phát hiện và nêu .  - HS đọc theo dãy  - HS đọc theo dãy  - HS đọc đoạn 1  - HS đọc đoạn 2  - HS đọc đoạn 3  - HS đọc đoạn 4  -HS đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm bốn..  -Hs nêu ý kiến .  - HS lắng nghe  -HS đọc cả bài 1-2em.  - HS thực hiện  -Hs trao đổi trong nhóm đôi .  -Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.  -HS đọc thầm đoạn 3 cá nhân –Nêu ý kiến theo dãy.  Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được ,bèn nhặt và gieo xuống cát  -Hs nói trong nhóm –Trình bày  -Nêu ý kiến trong nhóm 4 –Trình bày  -Hs nêu ý kiến theo dãy.  -Hs trình bày  .  -Hs thi đọc diễn cảm 4 đoạn trong nhóm 4 .-Các nhóm đọc trước lớp .  - HS đọc cả bài.  HS đọc yêu cầu SGK  - HS đọc và thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  -Hs đọc và xác đinh yêu cầu.  Hs nêu  HS (cá nhân) làm bài tập.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS nêu |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Tiết 5 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố cho học sinh phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh số, đơn vị đo mét.

***2. Năng lực:***

**-** Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề

***3. Phẩm chất:***

- Thông qua hoạt động giao tiếp HS tự tin trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập, máy tính, ti vi

- HS: Vở BT, que tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động(2-3’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo tâm thế cho HS  \* Cách tiến hành  - Cho cả lớp hát 1 bài  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cho học sinh phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh số, đơn vị đo mét  **\*PP:**  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1**: **Khoanh vào kết quả lớn nhất**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Làm sao để tìm được phép tính có kết quả lớn nhất?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT, sau đó trình bày miệng kết quả  - Gv chữa bài, chốt kết quả đúng  + Vì sao bạn chó chọn khúc xương thứ hai?  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 2:** **Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng**   1. 229 - 117 + 345 bằng:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. 547 | 1. 457 | 1. 574 |  1. 283 - 230 + 671 bằng:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. 724 | B.714 | C.742 |   **-** Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính?  **-** Phát phiếu cho HS làm, sau đó yêu cầu đổi phiếu để kiểm tra bài của bạn  **-** Gọi HS trình bày  **+** Khi thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính ta làm thế nào?  - GV khen ngợi tuyên dương HS  **Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hướng dẫn: BT3 có 3 phần, các e cần quan sát thật kĩ các chữ số trong hình tròn hình chữ nhật, nằm ngoài hình tròn, HCN sau đó viết vào chỗ chấm  - Yêu cầu HS làm ra vở Bt, 3 HS lên bảng  - Gọi HS nhận xét, chữa bài  - Gv nhận xét  +BT3 củng cố kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 4: Đ, S?**  - Gọi HS đọc đề bài  - GV cho HS tự làm bài  - Gọi 3 HS nối tiếp nhau trình bày  - Chữa bài, chốt đáp án đúng  + Vì sao em điền phần a chữ Đ?  Gv hỏi tương tự 2 câu còn lại  + Dựa vào đâu em làm tốt BT2?  - GV tuyên dương, khen ngợi HS  **Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS dùng que tính, sau đó chuyển 1 que diêm như yêu cầu của đề bài:  để được số lớn nhất. Tương tự với phần b để tìm số bé nhất.  - Yêu cầu HS thực hiện  - Gọi 3 HS nối tiếp nêu kết quả, cách làm  - Nhận xét, chốt đáp án   1. **Củng cố, dặn dò:**   - Gọi HS nhắc lại tên bài học  - GV nhận xét tiết học | **-** Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết  - 2 HS đọc đề bài  - HS nêu  + Ta thực hiện lần lượt các phép tính trừ ở mỗi khúc xương  - HS làm bài: Khoanh vào khúc xương  892 - 780  - Nhận xét bạn  + Vì khúc xương thứ hai bằng 112 là kết quả lớn nhất so với khúc xương có kết quả 120 và 14.  430 – 310  892 – 780  892 – 780  892 – 780  892 – 780  - 2 HS đọc đề bài  - Thực hiện phép tính từ trái sang phải  - HS làm bài trên phiếu, sau đó đổi phiếu kiểm tra chéo  - HS trình bày kết quả  Đáp án: a) B; b) A  +HS trả lời: Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải  - HS đọc yêu cầu  - Lắng nghe  - HS làm bài:   1. Số lớn nhất nằm ngoài hình tròn: 589 2. Số bé nhất nằm trong HCN: 536 3. Hiệu số lớn nhất nằm ngoài hình tròn và số bé nhất nằm trong HCN:589-536=53   + So sánh số và phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000  - HS đọc đề bài  - HS làm bài   1. Đ b)S c)S   + Vì Quốc lộ 3A dài 330km nên có chiều dài lớn hơn 300km  + Em sao sánh chiều dài của các đường Quốc lộ  - HS đọc yêu cầu  HS lần lượt nêu:  - a)Nhấc 1 que tính ở số 8 để được số 0, rồi xếp vào số 0 để được số 8 |

**Thứ Ba ngày 11 tháng 4 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 62. Tiết 1 : Phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục

- Vận dụng giải được bài toán về bớt một số đơn vị.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động , HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi,máy soi

- HS: bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động khởi động**: (2 – 3’)   **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Hát 1 bài  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài  **B. Hoạt động khám phá**: (10 –12’)  **\*** *Mục tiêu:* HS biết cách thực hiện phép trừ (cơ nhớ) trong phạm vi 1000 (dạng mượn 1 chục) và vận dụng thực hành trực tiếp các kiến thức đó.  \* PP: quan sát, thảo luận  \* *Cách tiến hành*  1. ***Hình thành phép tính:***  - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc thầm lời thoại của các bạn – SGK/91 - Việt có bao nhiêu dây thun ( dây chun hay dây nịt ) ?  - Số dây thun của Nam như thế nào ? (  - Nêu câu hỏi của Hà ?  - Muốn biết Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào ?  - GV ghi phép tính lên bảng 386 – 139  2. ***HD đặt tính rồi tính:***  - Yêu cầu HS vận dụng KT đã học đặt tính rồi tính vào b.con.  - GV ghi bảng  - Nhận xét gì về phép trừ này ?  - Vậy Nam có bao nhiêu dậy thun?  -> Muốn trừ ( có nhớ ) hai số trong phạm vi 1000 em làm thế nào ?  + Lưu ý gì khi đặt tính ?  + Khi tính cần lưu ý gì ?   1. **Hoạt động thực hành: ( 20 – 22`)**   **\*** *Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức vào các bài thực hành.  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1**: Tính (5 - 6`)  -Yêu cầu HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - Soi, chữa, nhận xét.  -> Chốt thứ tự thực hiện phép trừ ( có nhớ dạng mượn 1 chục ) trong phạm vi 1000 ?  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính (6 - 7`)  - Nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu : Thực hiện lại phép tính 2, 4  ->*Nêu cách thực hiện phép trừ( có nhớ ) các số trong phạm vi 1000 ?*  *+ Khi đặt tính em cần lưu ý gì ?*  **Bài 3:** Giải toán (7 – 8`)  - Y.cầu HS đọc, phân tích bài toán N2, trước lớp.  - Chấm, soi, chữa,  - Bài toán dạng nào ?  - Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  **3. Củng cố** ( 2 – 3`)  - Em vừa học bài gì ?  - Nêu cách thực hiện phép trừ ( có nhớ dạng mượn 1 chục) trong phạm vi 1000 ? Cần lưu ý gì  - Nhận xét giờ học . | Cả lớp hát  HS quan sát tranh và đọc thầm lời thoại  (386 dây thun)  Nam ít hơn Việt 139 dây thun)  (Nam ơi, cậu có bao nhiêu dây thun ?)  ( ta lấy 386 – 139)  - HS đọc, nhận xét phép tính  - HS thực hiện b.con. - Nêu cách thực hiện : N2, trước lớp  (Phép trừ có nhớ ( dạng mượn 1 chục )  (247dây thun)  (Tính theo thứ tự từ trái qua phải...)  HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  HS làm bài VBT, đổi vở KT theo N2  - HS nêu  - HS thực hiện bảng con ( 2 lượt )  HS thực hiện  *(Đặt tính rồi tính từ phải qua trái)*  *(Các chữ số đặt thẳng nhau theo cột dọc.)*  HS thực hiện  - HS làm vở- chia sẻ.  Bài giải  Số cây giống còn lại trong vườn là:  456 - 148= 308 ( cây)  Đáp số: 308 cây giống  ( bớt 1 số đơn vị )    - HS nêu |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 21. Viết: Chữ hoa N (Kiểu 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*

**2. Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối (2 3’ )**  *\*Mục tiêu***:** Củng cố cho học sinh kiến thức trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  **–**Yêu cầu HS viết bảng con chữ hoa M  ( kiểu 2) cỡ nhỏ  -Nhận xét .  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa N: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  *\*Mục tiêu***: -** Biết viết chữ viết hoa N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.  - Viết đúng câu ứng dựng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*  *\* PP:* quan sát  \* *Cách tiến hành:*  **a. Hướng dẫn viết chữ hoa.(4-5’)**  - Gv đưa mẫu cho HS quan sát nhận xét  ? Độ cao, độ rộng chữ hoa N (Kiểu 2)  + Chữ hoa N (Kiểu 2) gồm mấy nét ?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N (Kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - Yêu cầu HS viết bảng con chữ hoa N.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **b. Hướng dẫn viết từ và câu ứng dụng (4-5’)**  -Gv đưa câu: Người Việt Nam cần cù sáng tạo  -Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  -Em hiểu câu :Người Việt Nam cần cù sáng tạo là thế nào ?  ->Gv chốt .  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, cho HS nhận xét cách viết, khoảng cách các chữ trong câu.  -Trong câu có từ nào có chữ hoa N ?  - GV chốt,nêu lại  + Viết chữ hoa N (Kiểu 2) đầu câu .  + Cách nối từ N (Kiểu 2) sang *g* và nối với *ươi*.  -Nhận xét  **c. Thực hành luyện viết. (18-20’)**  **-** Quan sát vở nêu yêu cầu của bài ?  -Hướng dẫn viết từng dòng trên bảng .  -Thực hiện ngồi đúng tư thế và viết bài trong vở .  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  -Chữa soi bài.  – Nhận xét, đánh giá bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò: (2-3’)**  - Tuyên dương bài viết đẹp ,học tập?  - GV nhận xét giờ học | - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS quan sát  - Hs nêu theo dãy  -Hs quan sát và nêu lại quy trình viết  HS viết bảng con  HS đọc câu ứng dụng  -Hs nêu  Chữ Người  -Hs nêu cách viết chữ Người  + Hs nêu rõ - Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  + Viết bảng con Người .  - HS nêu  -Quan sát viết mẫu . |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 21.Nói và nghe: Mai An Tiêm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.

- Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh.

- Biết dựa vào tranh để kẻ lại từng đoạn của câu chuyện.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *\*Mục tiêu***:** Ôn bài cũ**,** kết nối với bài học.  \* *Cách tiến hành:*  -Mai An Tiêm là người thế nào?  ->Gv chốt .  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức(28-30’)**  *\*Mục tiêu***:** - Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm.  - Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.  \* PP: quan sát, thảo luận  \* *Cách tiến hành:*  **\* Bài 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh(7-8’)**  -Gv chốt yêu cầu đưa tranh phóng to trên bảng .  - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.  +Gv chốt tên nhân vật và nội dung từng tranh :  -Tranh 1 : Vợ chồng Mai An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa .  -Tranh 2 : An Tiêm tháy chim thả hạt đen mang đi trồng .  -Tranh 3 : Vợ chồng Mai An Tiêm chăm sóc giống cây quý .  -Tranh 4 : Vợ chồng Mai An Tiêm thả dưa vào đất liền dâng vua .  - Nhận xét chuyển bài 2.  **Bài 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh(7-8’)**  - GV chốt yêu cầu của BT2 .Hướng dẫn lời kể ngắn gọn ,giọng kể tự nhiên . - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4.  - GV sửa cách diễn đạt cho HS.  -Hãy kể lại toàn bộ nội dung 4 tranh ?  -Gv Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3:** Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện (13-15’)  -Bài yêu cầu gì?  -Gv chốt trong tâm yêu cầu của bài .  - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, … của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.  - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.  -Chữa soi bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2-3’)**  - Khi viết đoạn văn theo chủ đề ta cần ghi nhớ gì?  - Nhận xét tiết học | - 2-3 học sinh nêu  -Hs nêu theo dãy.  - HS đọc thầm và nêu yêu cầu của bài  **-** HS quan sát  -Trao đổi nhóm đôi nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.  -Các nhóm trình bày.  -Hs đọc nối nội dung 4 tranh  -Hs đọc và nêu yêu cầu  - Các nhóm trình bày kể trước lớp  -Hs kể  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe  -Hs làm vở  - HS đọc lại bài viết.  - HS nêu |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

- Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.

**2.Phát triển năng lực**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động- kết nối (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*ôn lại KT bài trước, tạo hứng thú vào bài mới.  \* *Tổ chức hoạt động*  - Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương.  - Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá (28- 30’)**  *\* Mục tiêu:* nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.  - Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.  *\*PP:* quan sát, thảo luận nhóm  \* *Tổ chức hoạt động*  **a.Tìm hiểu các địa điểm công cộng.**  - GV chiếu tranh sgk tr.63 trên MH cho HS quan sát, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết .  - Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.  -Các nhóm khác lắng nghe ,nhận xét và bổ sung  - Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là nhưng nơi như thế nào ?  - GV chốt:Một sô địa điểm công cộng như là : trường học,thư viện bệnh viện,trạm xe bus ,công viên nhà văn hóa,trạm y tế …Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng,mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy,quy định tại các nơi công cộng.  **b.Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng.**  - GV chiếu tranh sgk tr.64 trên MH cho HS quan sát YCHS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  +Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ?  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bùa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng …  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** HS nêu.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS quan sát thảo luận nhóm 4  - 2-3 HS chia sẻ.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp.  - HS chia sẻ.  +Không vứt rác bừa bãi  +Không giẫm chân lên cỏ  +Không hái hoa ,bẻ cành  +Không gây ồn ào  +Không chen lấn ,xô đẩy nhau.  - 3-4 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………...............................

**Thứ Tư ngày 12 tháng 4 năm 2023**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 62. Tiết 2 : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được phép trừ ( có nhớ, bổ sung thêm dạng mượn 1 trăm) trong phạm vi 1000 .

- Thực hiện tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ

- Giải được các bài toán thực tế có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động , HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, MT, Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: (2 – 3`)  **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài  - Giới thiệu – ghi tên bài: Luyện tập  **2. Thực hành : (30- 32’)**  **\*** *Mục tiêu:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ, bổ sung thêm dạng mượn 1 trăm) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải quyết các bài toán thực tế.  \* PP: làm mẫu, thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:**Tính ( theo mẫu ) (6 – 7`)  - Yêu cầu HS đọc kĩ mẫu :  - Em có nhận xét gì về phép tính này ?  -Tương tự HS làm b.c  **-** Chữa, chốt đúng:  Cách thực hiện phép trừ (có nhớ dạng mượn 1 trăm ) trong phạm vi 1000  **Bài 2**: Số ? ( 5 – 6`)  - Soi, chữa bài  - Chữa bài, chốt đúng  - Muốn tìm hiệu ta làm thế nào ?  **Bài 3**: ( 6 – 7’)  - Bài yêu cầu gì ?  - GV cho HS quan sát tranh:  + Bác đưa thư là con gì?  + Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?  + Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?  - Giao NV: Suy nghĩ cá nhân, thống nhất kết quả N2 và ghi đáp án vào b.c  - GV ứng dụng chuyển đổi số để chữa bài.  - GV nhận xét , tuyên dương.  - Để tìm được đúng địa chỉ cho mỗi bức thư, ta cần làm gì ?  \***Thư giãn:** 1 phút  **Bài 4:** Giải toán ( 7 – 9’)  - Y.cầu HS đọc, phân tích bài toán  - Chấm, chữa; Soi bài, chia sẻ.      \* Dự kiến chia sẻ:  + Muốn tìm số người đang làm việc ở công ty vào cuối năm ta làm thế nào ?  + Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  + Bài 4 thuộc dạng toán nào ? Nêu cách giải.  **Bài 5:** (6 – 7`)  - GV cho HS quan sát:  + Bạn Rô – bốt đang làm gi?  - Để biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bốt đã đến chưa?  - GV chia nhóm 4  - GV quan sát, hướng dẫn.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình.  - GV chốt: 392 – 100, 782 – 245, 728 – 348, 380 – 342, 500 + 500.  + Kết quả Rô- bốt có đến được kho báu không?  - Muốn biết Rô-bốt có đến được kho báu không ta làm thế nào ?  **3. Củng cố (2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | Cả lớp thực hiện  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  HS đọc mẫu, thực hiện lại  (Trừ có nhớ dạng mượn 1 trăm)  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  - HS làm VBT/ Bài 2/83  - HS nêu  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  (Tìm địa chỉ cho mỗi bức thư)  (Bác đưa thư là con chuột)  (382 – 190, 364 – 126, 560 – 226, 900 – 700)  (Phải tìm được kết quả của các phép tính.)  - 1 HS dùng chuột chữa bài.  - HS nêu  HS đọc, phân tích bài toán  - HS đọc thầm, phân tích N2, trước lớp.  - Làm vở- Đổi vở k.tra nhau  Bài giải  Số người đang làm việc vào cuối năm là:  205 – 12 = 193 ( người )  Đáp số: 193 người  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  HS quan sát  HS TLN4 thống nhất kết quả.  Các nhóm trình bày kết quả  *- Kết quả: Rô-bốt có đến được kho báu.*  - Tính KQ của các phép tính ghi trên bản đồ để tìm đường Rô-bốt đã đi. |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 22. Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo(Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.

- Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.

**2.Phát triển năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối (2-3’)**  *\*Mục tiêu***:** Ôn kiến thức cũ**,**  kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành:*  -Gọi HS đọc bài Mai An Tiêm.  + Mai An Tiêm là người như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em thấy những ai trong 2 bức tranh?  + Họ đang làm gì?  - GVchốt dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Khám phá:**  *\*Mục tiêu***:** - Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  - Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.  \* PP: làm mẫu, luyện tập  \* *Cách tiến hành:*  **a. Đọc văn bản. (33-35’)**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.  -Bài có mấy khổ thơ ?  - Gv chốt : 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  -Gv HD Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,…  -Luyện đọc khổ thơ:  -Khổ 1,2 đọc giọng chậm rãi ,ngắt nhịp 2 /5 .  -Khổ 3,4 đọc giọng chậm ,tình cảm.  -Khổ 5 giọng vui ,tự hào.  Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  +Hướng dẫn đọc cả bài : giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.  **Tiết 2. Trả lời câu hỏi.(12-14’)**  **Mục tiêu**  - Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.  **\* PP:**Thảo luận  **\* Cách tiến hành**  **-**Y/cđọc thầm khổ thơ 1,2.  -Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào?  -Gv chốt :Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp Tết .  -Bố bạn nhỏ đang làm công việc gì?  **-**Y/c đọc thầm khổ thơ 2,3.  -Bạn nhỏ đã gửi gì cho bố ?  .-Sao bạn nhỏ không gửi được hoa và bánh chưng ?  -Y/c đọc thầm khổ thơ cuối .  -Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì ?  -Gv chốt :Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.  -Theo em công việc của các chú canh gác ngoài đảo xa thế nào ?  **c. Hoạt động: Luyện đọc lại.(5-6’)**  **-**Hd đọcdiễn cảm toàn bài :Giọng đọc chậm rãi nhấn giọng từ chỉ công việc vất vả của bố .  -Gv đọc mẫu diễn cảm toàn bài .  - Gọi HS thi đọc diễn cảm từng đoạn và cả bài thơ .  - Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.  **d. Hoạt động: Luyện tập theo văn bản đọc.(10-12’)**  Bài 1:  - Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài 1 trong SGK/ tr.97  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm 2 để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con.  +Gv chốt :-Từ nào chỉ hành động của bố  -Từ nào chỉ hành động của con ?  - Tuyên dương, nhận xét.  ***Bài 2:***  -Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2 trong SGK/ tr.97.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 . Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.  - Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV sửa cho HS cách diễn đạt.  -Liên hệ tình cảm yêu quý . kính trọng bố .  - YCHS viết câu vào bài 4, BTTV/tr.51.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3.Củng cố, dặn dò (1-2’)**  - Hôm nay em học bài gì? Em cầm làm gì cho bố mẹ vui .  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc  - HS trả lời  +Hs trao đổi nhóm đôi –Trình bày  -Hs đọc thầm chia đoạn  -Hs nêu  -Hs đọc thầm phát hiện từ khó  -Hs đọc từ khó :Sắp Tết rồi ;bánh chưng xa xôi ;nhiều sóng .Theo dãy  -Đọc từng khổ thơ trong nhóm 5.  -Các nhóm đọc nối nối tiếp từng khổ thơ.  -Hs đọc cả bài thơ.  –Hs nêu  - Bố bạn nhỏ đang làm công việc canh gác ngoài đảo xa  -Trao đổi nhóm đôi .-Trình bày chọn đáp án c .Gửi thư  -Hs nêu ý kiến.  -Hs trao đổi trong nhóm đôi -Trình bày  -Hs nêu ý kiến liên hệ bài.  - HS lắng nghe  - HS thi đọc  HS đọc và nêu yêu cầu  Các nhóm trình bày - hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.51.  HS đọc yêu cầu  HS làm việc nhóm 4  Đại diện nhóm nói trước lớp.  - HS thực hiện  **-** HS nêu |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Tiết 4 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 3: Động tác tung, bắt bóng bằng tay ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.

**2. Về năng lực**:

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT

**II. ĐỊA ĐIỂM-PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ,còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “kết bạn”  TC kết bạn  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ tung bóng ra trước bằng hai tay.  - Ôn động tác di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “lò cò tiếp sức”  trò chơi lò cò tiếp sức  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Về lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật và lưu ý khi thực hiện động tác động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi  - Nhận xét tuyên dương  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS thực hiện BT3 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 --------  🚹🚹🚹 --------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Tiết 5 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**2.Phát triển năng lực**

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động,kết nối(2-3’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo tâm thế cho HS, dẫn dắt kết nối vào bài  **\* Cách tiến hành**  Cho HS tập bài Dân vũ rửa tay  Gv nhận xét, giới thiệu bài  **2. Ôn tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.  **\* PP:** quan sát,thảo luận  **\* Cách tiến hành**  **\*Hoạt động 2: Giải quyết tình huống.**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá?  - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.  - GV nhận xét, khen ngợi.  \*Tổng kết:  - YC quan sát tranh sgk/tr.103:  + Hình vẽ ai?  + Các bạn đang làm gì?  + Minh nói gì vớ Hoa?  + Em có cảm nhận giống Minh không?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học. | Cả lớp thực hiện  - HS quan sát - HS nêu.  - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát, trả lời. |

Điều chỉnh sau giờ học:………………………………………………………..

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT( bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mai An Tiêm

**2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự việc trong câu chuyện, phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặt được câu có từ chỉ hoạt động.

**3. Phẩm chất:**

- Có nhận thức về việc cần tự lập; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(2-3’)**  **\* Mục tiêu**  Tạo hứng thú, dẫn dắt kết nối vào bài  \* Cách tiến hành  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “ Quả”  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mai An Tiêm  **\* PP:** thảo luận  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1**.  - Quả có vỏ màu…. …….,ruột…., có vị……….., hạt …….  - Quả đó có tên là…….  - GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Em được biết thêm điều gì từ câu chuyện Mai An Tiêm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - GVgọi 1 HS đọc yêu cầu, 1HS đọc đoạn trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi.  - GV gọi 1-2 nhóm chiếu bài  -GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV cho hs tìm thêm những từ chỉ hoạt động khác.  **Bài 3:** Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV HDHS đánh số thứ tự các tranh từ trái sang phải, trên xuống dưới, quan sát và làm bài nhóm 4.  - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án (4-2-3-1).  GV có thể yêu cầu dựa vào kết quả vừa xếp kể lại câu chuyện.  **Bài 5:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở, thu 3-5 bài, chiếu lên màn hình, nhận xét.  - GV chữa bài và hỏi:  + Khi viết câu cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò(1-2’0**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài .  - 3 HS trả lời: *- Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, có vị ngọt và mát, hạt đen nhánh.*  *- Quả đó có tên là dưa hấu.*  - Câu chuyện cho em biết vì sao ngày nay chúng ta có quả dưa hấu và hiểu về Mai An Tiêm là người con hiếu thảo, dám nghĩ dám làm, dũng cảm vượt qua khó khăn.  - HS chữa bài, nhận xét.  - HS đọc.  - HS làm bài  - Đại diện nhóm lên trình bày, lớp nhận xét, bổ sung. (Đáp án: *khắc, thả,nhờ, đưa, vớt, đem, dâng, trở về).*  - HS đọc yêu cầu  - HS hoàn thành vào VBT.  - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS chữa bài, nhận xét.  - HS đọc đề bài  - HS làm vào vở  - HS nhận xét  - HS trả lời *(Chữ cái đầu câu phải viết hoa, cuối câu viết dấu chấm, nếu có tên riêng phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận.)*  - HS thực hiện. |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 30: GD theo CĐ: Giữ gìn vệ sinh môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học từ đó có ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch đẹp hơn.

**2. Phát triển năng lực**

- Giúp HS trải nghiệm lao động, phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm với môi trường xung quanh.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- Dụng cụ làm vệ sinh lớp học.

- Mẫu phiếu khảo sát (theo nội dung 1 trong SGK)

- Giấy A0 cho 3 nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu**  Tạo tâm thế cho HS, dẫn dắt kết nối vào bài  **\* Cách tiến hành**  Nhảy một điệu nhảy trên nền nhạc vui vui.  GV lựa chọn bài nhảy bất kì, vui nhộn. Ví dụ: Vũ điệu: rửa tay  GV lựa chọn chủ đề: quét sân, lau bàn  GV thống nhất động tác với HS  **GV kết luận:** Kể cả khi lao động, tổng vệ sinh môi trường, chúng ta cũng có thật nhiều niềm vui.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề(15-17’)**  **\* Mục tiêu**  - HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học từ đó có ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch đẹp hơn.  **\* PP:** quan sát, thảo luận  **\* Cách tiến hành**  **Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em.**  - GV chia lớp thành 3 nhóm lớn và giao nhiệm vụ, hướng dẫn các bước và thời gian thực hiện  - Thời gian đi quan sát: 10 phút.  - Thời gian điền thông tin vào giấy A0 và thống nhất thông tin: 5-7 phút.  - GV có thể nhờ các bác lao công, bảo vệ hoặc cô giáo trong trường hỗ trợ theo dõi nhóm HS để đảm bảo an toàn.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề(8-10’)**  **\*Hoạt động 2: Báo cáo kết quả khảo sát**  - Các nhóm treo các phiếu khảo sát đã được báo cáo trên giấy A0 lên bảng.  - GV đặt câu hỏi cho từng nhóm theo tình hình cụ thể HS quan sát được:  + Trong nhà vệ sinh như vậy em thấy đã sạch chưa? Nếu chưa sạch thì cần phải làm gì?  + Em thấy các bạn đã bỏ rác đúng nơi quy định chưa?..  GV kết luận:  Cùng đưa ra kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường mình và những biện pháp giữ cho ngô trường luôn sạch sẽ.  **4. Cam kết, hành động(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường ở xung quanh nơi mình ở.  - Đề xuất phương án làm sạch môi trường nơi em ở. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - Cả lớp cùng nhảy trên nền nhạc  - 2-3 HS nêu tên chủ đề bài học  - 2-3 HS trả lời.  HS nhận nhiệm vụ  + Nhóm 1: Khảo sát về nước:  Đi quanh trường, ghé phòng vệ sinh, bếp hoặc nơi rửa tay chân − những nơi có vòi nước, quan sát và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.  + Nhóm 2: Khảo sát về rác:  Đi quanh trường, đếm số thùng rác và trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát.  + Nhóm 3: Khảo sát về bụi:  Đi quanh trường, quan sát và trả lời câu hỏi trong phiếu khảo sát.  - HS về lớp  - Ổn định nhanh  - Treo phiếu khảo sát lên bảng  - Các nhóm lần lượt báo cáo  - Một số HS trả lời câu hỏi của GV  -2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

Điều chỉnh sau giờ học

.................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 13 tháng 4 năm 2023**

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT**

**Bài 22. Nghe- viết :Thư gửi bố ngoài đảo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2.Phát triển năng lực**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**3.Phát triển phẩm chất**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động,kết nối (2-3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành:*  **-**Hát tập thể :Em yêu chú bộ đội .  NX**,** Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức( 28-30’)**  *\*Mục tiêu***:** - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.  - Làm đúng các bài tập chính tả.  \* PP: thảo luận  \* *Cách tiến hành:*  **Hướng dẫn viết chính tả.(6-8’)**  - GV đọc mẫu đoạn chính tả cần nghe viết. (từ đầu đến *cũng nghe*)  - Yêu cầu HS đọc thầm theo .  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai ?  -Hướng dẫn HS thực hành phân tích chữ khó :Sắp Tết, bằng lòng, che,sóng.  - Hướng dẫn HS thực hành viết từ Sắp Tết, bằng lòng, che,sóng vào bảng con.  **Nghe – viết chính tả.(13-15’)**  **-**Gv kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  -Nêu cách trình bày bài thơ ?  - GV đọc cho HS nghe viết.  -Quan sát giúp đỡ học sinh viết đúng bài  - Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.  -Soi vở.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài tập chính tả. (4-6’)**  **-**Hs đọc và nêu yêu cầu bài 2 và bài 3.  \* Gv chữa soi bài chốt đáp án đúng :  Bài 2a. *dang tay, giỏi giang, dở dang*  b. *dỗ dành, tranh giành, để dành*  Bài 3a. *xoài, sầu riêng, sung, sim*  **3. Củng cố, dặn dò:2’**  - GV nhận xét giờ học.Tuyên dương bài viết đẹp Điều chỉnh sau giờ học | Cả lớp hát  HS đọc thầm theo  -Hs nêu ý kiến.  HS thực hành viết vào bảng con  -Hs nêu  HS theo dõi- HS viết vở  -Học sinh tự chữa lỗi .  **-**Hs đọc và nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân VBT, sau đó đổi chéo kiểm tra.  -Hs đọc lại bài. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

.................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Mở rộng vốn từ nghề nghiệp;**

**Câu nêu hoạt động của con người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**3.Phát triển phẩm chất**

Biết yêu quý các ngành nghề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối ( 2-3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành:*  -Hát tập thể bài :Màu áo chú bộ đội .  -Dẫn dắt giới thiệu bài .  **2. Hình thành kiến thức(30-33’)**  *\*Mục tiêu***:** - Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.  - Đặt được câu chỉ mục đích theo y/c  \* PP: thảo luận  \* *Cách tiến hành:*  **Bài 1 Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.(8-10’)**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài.  -Gv chốt trọng tâm yêu cầu .  - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước.  - Em hiểu ngư dân, bộ đội, hải quân, thủy thủ, lái xe,thợ lặn là người làm nghề gì?  -Nông dân làm việc ở đâu ?  -> Gv chốt nghĩa các từ .  - GV chốt bài đúng : *ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ.*  - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B (8-10’)**  - Bài yêu cầu gì?.  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B.  - Yêu cầu HS làm bài tập 8-VBT tr.53.  -Chữa soi bài :  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3: Đặt câu chỉ mục đích (10-12’)**  - Hãy HS đọc yêu cầu bài 3 ?  - GV cho HS đọc mẫu theo cặp.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.  - Mời 1 số cặp trình bày trước lớp .  -Chốt cách viết câu hỏi và câu trả lời .  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò: (2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | Cả lớp hát  HS đọc và nêu yêu cầu  -Hs nêu ý kiến  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển ghi ra VBT.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung*:*  HS đọc  HS đọc các từ ngữ cột A và cột B  HS thảo luận nhóm  - HS đọc các câu vừa tìm được.  HS đọc yêu cầu  HS đọc mẫu theo cặp  HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu  1 số cặp trình bày trước lớp |

Điều chỉnh sau giờ học…………………………………………………………

**Tiết 3 TOÁN**

**Bài 62. Tiết 3 : Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 1000 .

- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn trăm

- Tiếp tục ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ

- Giải được các bài toán thực tế có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động , HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích học toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi,máy soi.

- HS: bảng con

**III. CÁC HOẠTĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. khởi động**: (3-5’)  **\*** *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức và kết nối vào bài học.  \* *Cách tiến hành* **:**  -Đặt tính rồi tính: 782 – 245  364 – 126  - GV sửa bài và nhận xét.  - Giới thiệu – ghi tên bài: Luyện tập   1. **2. Thực hành: (32 – 33’)**   **\*** *Mục tiêu:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về tính nhẩm các số tròn trăm; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.  \* PP: làm mẫu, thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:**Tính ( theo mẫu) (6 – 7`)  – GV HD mẫu:  + Em có nhận xét gì về các phép tính ở mẫu ?  + Tính nhẩm như thế nào ?  **-** Chữa, chốt đúng  - Dựa vào đâu, ta có thể nhẩm nhanh được các phép tính ?  => *Nhẩm nhanh được các phép tính mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.*  **Bài 2:** Số ? ( 5 – 6’)  - Soi bài; Chữa, chốt đúng  - Bài tập giúp em ôn tập KT nào ?  **Bài 3**: Giải toán ( 7 – 9’)  - Soi, chia sẻ    - Chấm, chữa bài, chốt đúng  \* Dự kiến chia sẻ:  + Muốn biết đoàn giành được bao nhiêu huy chương Vàng, ta làm thế nào ?  + Vận dụng KT nào để giải bài toán ?  \***Thư giãn:** 1 phút  **Bài 4**: ( 5’)  - GV cho HS quan sát tranh/T.94.  + Mỗi cái áo có màu gì?  + Số lớn nhất ghi trên áo nào  + Số nhỏ nhất ghi trên áo nào?  + Để tìm được số trên mỗi chiếc áo ta làm thế nào?  - Giao NV: Suy nghĩ cá nhân, TLN2 thống nhất kết quả ghi vào b.c  - Nhận xét, chốt đúng  => *Củng cố phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000*  **Bài 5**( 5 – 6’)    - GV cho HS quan sát:  + Bạn Rô – bốt đang làm gi?  + Cô bé nói gì với Rô- bốt?  - Hãy giúp Rô- bốt tìm phép tính và sửa lại kết quả đúng  - GV quan sát, sửa bài.  - GV chốt: 529 – 130 = 399.  + Kết quả Rô- bốt làm sai phép tính nào? (HS đọc kết quả đúng)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố (2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | HS làm b.c  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - HS đọc thầm mẫu  ( Cộng hai số tròn trăm; SBT là 1000 và ST là số tròn trăm có ba chữ số.)  (HS nêu cách nhẩm)  - HS làm b.con ( 2 lượt )  - HS nêu  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - HS làm VBT/ Bài 2/85  - HS nêu  - HS đọc thầm, phân tích bài toán N2, trước lớp.  - HS làm vở  Bài giải  Số huy chương Vàng đoàn giành được là: 288 - 190 = 98 ( huy chương ) Đáp số: 98 huy chương Vàng  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  HS quan sát tranh  (Màu đỏ, màu vàng, màu xanh.)  ? (Màu đỏ.)  (Màu vàng.)  (Ta phải tìm kết quả của các phép tính)  - Đại diện nhóm trình bày.  (Áo màu đỏ mang số 126, áo màu vàng: 95, áo màu xanh: 106)  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  HS quan sát  (Bạn đang làm tính.)  (Cậu tính sai rồi.)  (cả lớp làm vào bảng con.) |

Điều chỉnh sau giờ học……………………………………………………

**Tiết 5 TOÁN( bổ sung)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành đặt tính theo cột dọc, nối phép tính với kết quả dạng phép cộng (không nhớ) sổ có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong p. vi 1 000)

**2. Năng lực:**

**-** HS phát triển năng lực tính toán có độ đài, năng lực giao tiếp, nâng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh bài 3 ,4 tiết 1trang 70, 71.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 2.

**III*.*** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Kiểm tra kiến thức cũ  **\* Tổ chức hoạt động**  - Tổ chức trò chơi “*Truyền điện*”. HS nối tiếp nhau đọc các số từ 1 đến 100. Từ 100 đến 200.....  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Thực hành đặt tính theo cột dọc, nối phép tính với kết quả dạng phép cộng (không nhớ) sổ có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1 000)  **\* PP:** thảo luận nhóm  **\* Tổ chức hoạt động**  **Bài 1:** Tính  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS các nhóm trình bày.  - Gọi HS trả lời.  - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?  - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính:  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.  - GV cùng lớp chữa bài.  - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 4 HS lên bảng làm  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét .  - Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  **Bài 3:** Khoanh tròn vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.  Con tàu nào chở nặng hơn?  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh và hỏi:  + Muốn biết con tàu nào nặng hơn ta phải làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 4:** Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong bảng để trả lời.  - Phép tính ở con bọ ngựa là bao nhiêu?  - Kết quả hình bông hoa nới với phép tính con vật nào?  **3. Củng cố, dặn dò(3-5’)**  **-** Cho HS nêu lại cách thực hiện tính cột dọc  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - Tính   **-** HS thảo luận nhóm. Ghi kết quả vào bảng  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000- HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - Các nhóm trình bày kết quả.  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 59: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  + Ta tính cân nặng của mỗi con tàu  - HS làm bài.  Ta có:  230 + 450 = 680  140 + 543 = 683 > 680  Vậy con tàu B chở nặng hơn  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS nêu lại cách thực hiện tính cột dọc.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên. |

**Tiết 7 TỰ HỌC( tiếng việt)**

**Luyện chữ viết nghiêng N(Kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa N(kiểu 2) cỡ nhỏ nghiêng

- Viết đúng câu ứng dụng kiểu chữ nghiêng: Người Việt Nam cần cù, sáng tao.

**2. Năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Năng lực**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết nghiêng

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học.  **\* Tổ chức hoạt động:**  -GV cho HS hát: Chữ đẹp mà nết càng ngoan  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức (28-30’)**  **\* Mục tiêu:** - Biết viết chữ viết hoa N(kiểu 2) cỡ nhỏ nghiêng  - Viết đúng câu ứng dụng kiểu chữ nghiêng.  **\* Phương pháp:** Thảo luận,quan sát, vấn đáp.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **Hướng dẫn viết chữ nghiêng**  - Gv cho HS quan sát chữ hoa N (kiểu 2) viết đứng với chữ hoa N viết nghiêng  - Yêu cầu HS so sánh, nhận xét cách viết 2 kiểu chữ  - GV thao tác mẫu trên bảng,vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV lưu ý HS quy trình viết như viết chữ đứng. Điểm khác là nét chữ cần viết hơi xiên phải  + Lưu ý điểm nối từ chữ hoa sang chữ thường  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở tập viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  -GV soi bài cho HS nhận xét  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** Cả lớp hát  - HS quan sát.  - HS so sánh, nhận xét  - HS luyện viết bảng con.  - HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 4 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 62: Luyện tập( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 1000; so sánh số và đơn vị đo độ dài mét.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Thông qua các hoạt động , HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính,máy soi, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động**: (2 – 3`)  **\*** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành*  - Cả lớp hát 1 bài  Giới thiệu – ghi tên bài: Luyện tập  **2. Thực hành: (30 – 32’)**  **\*** *Mục tiêu:* Thông qua hệ thống bài tập vận dụng, thực hành và bổ sung, phát triển, giúp HS củng cố kiến thức về phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 1000; so sánh số và đơn vị đo độ dài mét.  \* PP: thảo luận  \* *Cách tiến hành*  **Bài 1:** (6 – 7`)  - GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính  - Yêu cầu HS làm vở  - Soi bài; Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Bài giúp em ôn tập KT gì ?  **Bài 2:** Tìm chữ số thích hợp ( 5 – 6’)  - Bài 2 yêu cầu gì ?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính.  - Soi; Chữa bài, chốt đúng  - Để tìm đúng chữ số thích hợp điền vào ô trống em cần dựa vào đâu ?  **Bài 3**: ( 7 –9’)  - GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp.  - Đại diện nhóm trình bày : Nêu từ ở ô chữ  - Nhận xét, chốt đáp án ô chữ: TRUNG THỰC.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  \***Thư giãn:** 1 phút  **Bài 4**: ( 5’)  -HS TLN2 tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím: thống nhất ghi kết quả vào nháp  - GV vận dụng chuyển đổi số để chữa bài: Cho HS dùng chuột để nối  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *- Muốn tìm đúng cây nấm cho mỗi bạn nhím em làm thế nào ?*  *- Vận dụng KT nào để làm bài ?*  **Bài 5** ( 5 – 6’)  - GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết?  - GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu HS trao đổi N2 các câu hỏi trong bài  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng  - Để trả lời được các câu hỏi trong bài  em dựa vào những KT nào ?  **\* Liên hệ:** Kể tên các dãy núi khác mà em biết  tỉnh Lào Cai và Lai Châu ).  **3.Hoạt động kết nối (2 – 3`)**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét giờ học. | Cả lớp thực hiện  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  HS làm vở  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 2, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính vào VBT/Bài 2/ 86  - HS nêu  - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài    - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  -HS TLN2 tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím- HS dùng chuột để nối    - HS đọc thầm; Nêu yêu cầu bài.  -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  a) *Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.*  b) *Núi Bà Đen cao hơn núi Cấm số mét là: 986 – 705 = 281 (m)*  *Đáp số: 281 m*  c) *Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà số mét là: 696 – 107 = 589 (m)*  *Đáp số: 589 m*  - Phan Xi Păng là ngọn núi cao nhất Việt Nam, thuộc dãy núi Hoàng Liên Sơn ( nằm giáp 2 |

Điều chỉnh sau giờ học:………………………………………………………..

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: Luyện tập**

**Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đò dùng học.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua mỗi cuốn sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động( 2- 3’)**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học  \* *Cách tiến hành:*  - Hát và vận động theo lời bài hát: Em yêu trường em  **2. Hình thành kiến thức (28- 30’)**  *\*Mục tiêu***:** Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập.  *\*PP:*luyện tập  \* *Cách tiến hành:*  **a.Nói về một đồ dùng học tập của em.**  *Bài 1:GV chiếu bài*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát một số đồ dùng, hỏi:  + Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào?  + Đồ vật có hình dạng màu sắc như thế nào?  + Công dụng của đồ vật đó là gì?  + Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó?  - HDHS nói về đồ dùng học tập.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2: GV chiếu bài*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn.  - YC HS thực hành viết vào bài 10 VBT tr.45.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV soi bài cho HS chia sẻ  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS múa hát  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:………………………………………………………..

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 22: Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm đọc được các bài thơ, câu chuyện nói về các chú bộ đội hải quân.

- Tự đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**2.Phát triển năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kĩ năng đọc, hợp tác trong làm việc nhóm.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hs chuẩn bị các bài thơ, câu chuyện nói về các chú bộ đội hải quân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động, kết nối (2 -3’ )**  *\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, ôn kiến thức cũ kết nối với bài học .  \* *Cách tiến hành:*  **-**Kt việc chuẩn bị bài ở nhà .  -Nêu tên câu chuyện, bài thơ mình sưu tầm được .  **2. HĐ đọc mở rộng : (25-27’)**  *\*Mục tiêu***:**  -Tìm đọc được các bài thơ, câu chuyện nói về các chú bộ đội hải quân.  - Tự đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.  -Biết viết phiếu đọc sách theo mẫu .  \* *Cách tiến hành:*  **Bài 1 Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân** .  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  -Bài yêu cầu gì?  - GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...  - Tổ chức cho HS nói với bạn về một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân đã chuẩn bị.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  -Hướng dẫn trước khi đọc :Đọc và xác định tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả, câu thơ, đoạn thơ hay.  -Tên câu chuyện, tên bài thơ giúp em hiểu điều gì?  \* Gv khen ngọi cá nhân, các nhóm đọc tốt .  Bài 2 :Đọc cho các bạn nghe những câu văn, câu thơ em thích .  -Định hướng khi đọc rõ câu mình thích. Khi nghe lắng nghe câu bạn đọc nhận xét tìm điểm hay.  - Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích trong nhóm 4 .(5’)  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:2 -3’**  - Hôm nay em đọc các bài thuộc chủ đề nào ?  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.  - GV nhận xét giờ học. | -Hs nêu báo cáo  HS đọc yêu cầu  HS nêu  - HS lắng nghe  -Hs thực hành đọc các nhân .Đọc trong nhóm 4 .  -Hs đọc và xác định yêu cầu  -HS đọc chia sẻ trước lớp  -HS chia sẻ |

Điều chỉnh sau giờ học:………………………………………………………..

**Tiết 4 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 28: Các mùa trong năm (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (thời tiết, cảnh vật) của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta.

- Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.

**\*Phát triển năng lực**

**-**Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh

**\*Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động-KN(3-5’)**  **\*Mục tiêu:** tạo niềm vui hứng thú vào bài mới  **\* Tổ chức hoạt động**  **-** Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Khúc ca bốn mùa*.  - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:** Nêu được tên và một số đặc điểm (thời tiết, cảnh vật) của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta.  **\*PP:** quan sát, thảo luận  **\* Tổ chức hoạt động**  **a. Tìm hiểu bốn mùa.**  - GV chiếu tranh trong sgk/tr.104 lên MH YC HS quan sát hình , thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao?  - Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **b.Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.**  **-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi:  + Hình nào thể hiện mùa mưa?  + Hình nào thể hiện mùa khô?  + Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa)  - Nhận xét, tuyên dương.  **c.Thực hành:**  **-** Nơi em đang sống có các mùa nào?  - Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó?  - Gọi HS đọc lời chốt của Mặt Trời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - 2-3 HS trả lời.  - 2-3 HS nêu.  - HS đọc nối tiếp.  - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học

…………………………………………………………….....................................

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT(bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư viện biết đi.

**2. Năng lực:**

- Biết trả lời câu hỏi vế chi tiết nổi bật của VB các thư viện được đặt ở đâu. Dựa vào VB, trả lời được VB viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa Vcào gợi ý..

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu**  Kiểm tra kĩ năng đọc  **\* Tổ chức hoạt động**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài *Những cách chào độc đáo.*  **2. HDHS làm bài tập(28-30’)**  **\* Mục tiêu**  - Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư viện biết đi.  **\* PP:** thảo luận nhóm  **\* Tổ chức hoạt động**  **Bài 1**: **Dựa theo bài đọc, nối tên thư viện ở cột A với vị trí phù hợp ở cột B.**  -GV gọi HS đọc yêu cầu .  -HS làm việc chung cả lớp:  + GV nêu câu hỏi, dán cột lên bảng phụ yêu cầu HS mở VBT trang 43.  + GV gọi một HS lên bàng để nổi cột A với cột B.  + Các HS còn lại tự đọc VB để tìm cầu trả lời đúng và làm vào VBT  + GV gọi HS nhận xét câu trả lời trên bảng, so sánh với đáp án của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** -Yc hs đọc đầu bài  -HS làm việc chung cả lớp:  + Các thư viện này đã đi những đâu?  - GV gọi HS nhận xét  +Em dã gặp một “thư viện biết di” tương tự như vậy trong cuộc sống hoặc trên ti vi, trong sách báo chưa? Nó có điểm gì thú vị?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Theo em, “thư viện biết di” có tác dụng gì?**  +BT yêu cầu gì?  -HS làm việc cá nhân và nhóm: HS suy nghĩ và trao đổi với các bạn trong nhóm.  -GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4:** Xếp các từ ngữ dưới dây cột nhóm thích hợp:  -HS làm việc chung cả lớp:  + HS đọc thầm yêu cầu trong SHS.  + GV chuẩn bị sẵn các thè từ ngữ, gọi HS lên bảng, xếp các thè từ ngữ vào 2 nhóm và dán lên bảng.  + Các HS khác tự xếp các từ ngữ thành 2 nhóm.  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 5:** Điền dấu d hoặc gi vào chỗ trống.  -GV yêu cầu HS đọc đầu bài  - Yc hs làm việc cá nhân  -GV yêu cầu HS làm bài nối tiếp  -Hs nhận xét  -GV nhận xét, đánh giá. Đưa ra quy tắc chính tả.  -Đọc lại các từ trên bảng  **Bài 6:**  a) Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.  -Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.  -GV chiếu đoạn thơ cẩn điền lên bảng.GV gọi một HS lên bảng để điền vào chỗ trổng  -1-2 đại diện các nhóm đọc to kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét các nhóm, chiếu kết quả đúng lên bảng:  -Tuyên dương nhóm làm tốt.  **Câu 7.** Viết lời giải cho câu đố về đồ dùng học tập.  -Chia lớp làm 3 nhóm tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng.  -Yc hs làm việc cá nhân rồi cho chơi.  -GV nhận xét tuyên dương nhóm thắng.  **Câu 8.**-GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đê’ chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông.  -GV gọi một sỗ HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.  -GV thống nhất đáp án đúng:  **-** YC hs đọc lại đoạn văn vừa hoàn thiện.  Kết luận : Khi nào dùng dấu chấm , khi nào dùng dấu chấm than.  **Câu 9.** -GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT trong SHS.  -GV chiếu một câu có dấu phẩy ngăn cách các thành phần chủ ngữ, VD câu a: Sách, báo, tạp chí đếu được xếp gọn gàng trên giá. Trong câu này, dấu phẩy được dùng để ngăn cách các từ sách/ báo/ tạp chí, vì những từ này chỉ những đổ vật khác nhau cùng được đặt trên giá sách.  -YC hs thảo luận nhóm 4.  -Đại diện 1 nhóm lên bảng làm bài  -Gv nhận xét và tuyên dương.  **Câu 10.** - 1 hs đọc to yêu cầu  - GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ trong SHS, gọi HS đọc to các nội dung trong sơ đổ.  -Đưa ra các câu hỏi lập dàn ý;  + Nêu các cách giới thiệu tên đổ dùng?  + Các cách giới thiệu vế hình dạng, màu sắc của dổ dùng?  -Từng HS viết bài vào vở. Viết xong, HS đổi bài cho nhau cùng đọc và góp ý.  -Một số HS đọc bài trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc  - HS làm việc cả lớp  +Hs nêu câu hỏi  +Hs lên bảng làm    -HS nhận xét.  -HS đọc yêu cầu  -HS trả lời : Các thư viện được gọi là “thư viện biết đi” vì chúng có khả năng di chuyển đê’ mang sách đến cho người đọc.  + Hs trả lời theo ý hiểu  -HS đọc yêu cầu  - HS trả lời: Thư viện biết đi” có tác dụng giúp mọi người không cẩn phải đi xa mà vẫn đọc được sách./ Thư viện biết đi có thể mang sách đến tận nơi cho người đọc./...  -Hs nhận xét  -Hs đọc  -Hs lên bảng làm:   |  |  | | --- | --- | | **Từ  ngữ chỉ**  **sự vật** | **Từ ngữ chỉ hoạt động** | | thư viện, thủ thư, tàu biển, xe buýt, lạc đà | đọc, nằm im, băng qua |   -HS chữa bài.    -HS đọc đề bài  - Du lịch, dỗ dành, giúp đỡ, giao tiếp, dạy bảo, dòng kẻ.  -Hs lắng nghe.  -HS đọc yêu cầu  -HS lên bảng làm, ở dưới hoàn thiện bài vào vở.  *-Phòng học là* ***ch****iếc áo*  *Bọc* ***ch****úng mình ở* ***tr****ong*  *Cửa sổ là* ***ch****iếc túi*  ***Ch****e* ***ch****ắn ngọn gió đông.*  - HS đọc yêu cầu  - HS chơi trò chơi: *a) Bút mực*  *b) Phấn*  - HS chữa bài, nhận xét  -HS đọc yêu cầu đề bài.  -HS thảo luận nhóm và trả lời  -HS trả lời : *dấu chấm, chấm, dấu chấm than, dấu chấm than*  - HS làm bài vào VBT  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu đề bài .  -HS quan sát , lắng nghe.  -Hs thảo luận nhóm  -HS trả lời :  *b.Bạn Mai, bạn Lan đểu thích đọc sách khoa học.*  *c.Học sinh lớp 1, lớp 2 đến thư viện đọc sách vào chiếu thứ Năm hằng tuần.*  -HS nhận xét  -Hs đọc yc  -Hs đọc sơ đồ  -Hs trả lời  +Em có nhiểu đổ dùng học tập, nhưng đồ dùng mà em thích nhất là cặp sách./ Đổ dùng học tập em muốn giới thiệu là chiếc cặp sách./...  +Hộp bút của tớ hình chữ nhật, màu vàng nhạt./ Chiếc hộp bút cùa tớ có hình dạng vuông vắn như một ngôi nhà nhỏ và có màu vàng nhạt./...  - Hs viết vở  - Hs nghe vầ nhận xét. |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**GD theo CĐ:T hành vệ sinh trường, lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Tạo một hoạt động chung để HS tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường. HS tham gia hoạt động vui vẻ, qua đó giáo dục ý thức trách nhiệm cho mỗi HS trong vấn đề bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV cùng HS chuẩn bị:

Các dụng cụ dọn vệ sinh: khăn lau, chổi, xẻng,...Các thùng các-tông để làm thùng rác. Bút màu, màu vẽ hoặc giấy màu để trang trí thùng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 30:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 30.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  \* Tồn tại  **b. Phương hướng tuần 31:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn.  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  +Chúng ta làm gì để không có tình trạng nước rò rỉ hoặc ứ đọng?  +Thùng rác chưa đủ thì chúng ta nên làm gì?  +Các bạn HS trong trường vẫn vứt rác không đúng nơi quy định thì chúng ta có thể làm gì?  +Mặt bàn nhiều bụi, tường vẫn còn vết bẩn, chúng ta phải làm gì?  **GV kết luận:** Mỗi HS đều có thể góp sức mình để giữ gìn vệ sinh môi trường mà không chỉ trông vào các bác lao công, các cô bác nhân viên vệ sinh môi trường.  *b. Hoạt động nhóm:*  - HDHS thực hành vệ sinh trường, lớp.  GV đưa ra cho HS hoạt động nhóm theo phương án sau:  Tổ 1, 2: Mỗi tổ trang trí một thùng rác  *Tổ 3,4:* Ngày hội “Chiếc khăn ướt  GV theo dõi, cùng làm với HS  - Có thể hỏi HS sau khi cùng nhau làm xong công việc em cảm thấy thế nào?  **Kết luận:** Mỗi HS đều thấy vui khi cùng các bạn tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường để mình được hít thở sâu hơn không sợ bụi, nhìn quanh không thấy rác.  **3. Cam kết hành động.**  - Gv nhắc nhở HS luôn biết giữ gìn lớp học sạch sẽ, xây dụng lớp sạch đẹp và thân thiện.  - GV đề nghị HS kể cho bố mẹ nghe về những gì mình đã làm để giữ gìn vệ sinh ở trường, lớp. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 31.   * HS chia sẻ.   Viết khẩu hiệu, biển hiệu nhắc nhở; lập đội trực nhật kiểm tra các vòi nước trước khi ra về…   * Làm thêm thùng rác * Đội tự quản theo dõi, nhắc nhở và chấm thi đua giữa các lớp * Nhắc nhở; chuẩn bị giẻ lau; tổ chức mỗi tháng một ngày lau bụi,….   HS nhận nhiệm vụ  Tổ 1, 2: Mỗi tổ trang trí một thùng rác bằng các-tông, viết chữ kêu gọi bỏ rác đúng chỗ (VD: “Hãy cho tôi xin rác!” Hoặc: “Bỏ rác vào trong, chớ để bên ngoài!”) và chọn đặt ở nơi HS thấy cần thiết.  *Tổ 3,4:* Ngày hội “Chiếc khăn ướt” – HS các tổ lau kĩ bàn ghế, cửa, các bề mặt trong lớp bằng khăn ướt.  - HS chia sẻ  HS lắng nghe |